

Bản án số: **03/2019/HS-PT**

Ngày 15 - 02 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Anh Dũng.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Đức Tân;

Ông Lê Văn Luật.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Ngọc Lâm – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 02 năm 2019 tại Phòng xét xử số 01 - Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 03/2019/HSPT ngày 07/01/2019 đối với bị cáo Lê Thiên S (tên gọi khác: T), Nguyễn Tấn K (tên gọi khác: Đ), do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 23/2018/HSST ngày 19 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. **Lê Thiên S**, (tên gọi khác: T), sinh ngày 20/10/1979 tại Quảng Trị; nơi cư trú: Khu phố C, phường H, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hoá: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Thiên Đ (chết) và bà Hoàng Thị T, sinh năm 1964; vợ Nguyễn Thị P, sinh năm 1986; có 01 con (sinh năm 2012); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 06/6/2014, bị Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đến tháng 9/2015 chấp hành xong hình phạt tù; ngày 01/10/2018, bị UBND huyện C, tỉnh Quảng Trị xử phạt vi phạm hành chính 25.000.000đồng về hành vi “Kinh doanh lâm sản trái với quy định của Nhà nước”; ngày 04/10/2018, bị Công an huyện C xử phạt vi phạm hành chính 5.000.000đồng về hành vi “Điều khiển xe ô tô không có giấy phép lái xe theo quy định”; ngày 05/10/2018, bị Công an huyện C xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000đồng về hành

vi “Không làm thủ tục đăng ký sang tên xe theo quy định”; bị cáo hiện đang bị tạm giam trong vụ án khác, có mặt tại phiên tòa.

2. **Nguyễn Tấn K**, (tên gọi khác: Đ), sinh ngày 12/9/1976 tại Quảng Trị; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố T, phường M, thành phố Đ, tỉnh Q; nơi ở hiện tại: Khu phố C, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn L (chết), con bà Phan Thị G, sinh năm 1954; vợ Nguyễn Thị Ngọc L (đã ly hôn); có 03 con (lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2005); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tháng 5/1997 bị Tòa án nhân dân thị xã Đ (nay là thành phố Đ), tỉnh Quảng Trị xử phạt 12 tháng tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”; tháng 3/1999 bị Tòa án nhân dân thị xã Đ, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm, sau đó Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xét xử phúc thẩm tuyên phạt 03 năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”; năm 2006, bị Tòa án nhân dân thị xã Đ, tỉnh Quảng Trị xử phạt 08 năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, đến ngày 23/5/2012 chấp hành xong hình phạt tù; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 00, ngày 07/4/2018, Lê Thiên S điều khiển xe ô tô BKS 74K - 3938 chở theo Nguyễn Tấn Kh từ thành phố Đ đi lên xã T, huyện Đ, tỉnh Quảng Trị để mua gỗ. Sau khi mua gỗ xong, khoảng 02 giờ 30 phút, ngày 08/4/2018 S điều khiển xe ô tô BKS 74K - 3938 từ xã T theo đường M ra Quốc lộ C về thành phố Đ. Khi đến Km 15, đường 14 thì bị lực lượng Kiểm lâm khu bảo tồn thiên nhiên Đ gồm ông Ngô Kim T, Đinh Hải T, Lê Xuân T phát hiện. Đinh Hải T dùng đèn pin nháy đèn để ra tín hiệu dừng xe nhưng S điều khiển xe bỏ chạy. Đinh Hải T, Lê Xuân T điều khiển xe ô tô 74A - 00343 đuổi theo. Đồng thời, điện báo cho Hạt kiểm lâm huyện Đ phối hợp đón chặn. Khi đến trước Trạm kiểm lâm huyện Đ, lực lượng Kiểm lâm gồm anh Đinh Thiên H, Không Hữu N dùng đèn pin kết hợp cờ hiệu ra tín hiệu dừng xe nhưng S tiếp tục điều khiển xe ô tô bỏ chạy về hướng thành phố Đ. Trên đường, S điều khiển xe ô tô chạy lạng lách, đánh võng không cho xe kiểm lâm vượt lên. K ngồi ở ghế phụ bên phải cabin cầm thanh gỗ nhiều lần đưa ra khỏi cửa xe nhằm đe dọa, cản trở không cho xe ô tô của Kiểm lâm vượt lên bên phải. Khi đến Km 13+950 Quốc lộ C, thuộc khu phố M, thị trấn C, huyện C, xe ô tô của S bị Tổ công tác của Đội Kiểm lâm cơ động và phòng chống cháy rừng thuộc Chi cục Kiểm lâm tỉnh Quảng Trị gồm 4 đồng chí Ngô Việt H, Lê Hùng C, Phạm S và Nguyễn Văn T đón chặn. Anh C dùng đèn pin kết hợp cờ hiệu ra tín hiệu dừng xe ô tô 74K - 3938, anh Phạm S điều khiển xe ô tô 74B - 0533 dừng ở làn xe cơ giới bên trong sát dây phân cách hướng đầu xe về phía thành phố Đ, hơi chệch về phía đông bắc. Khi xe ô tô 74K - 3938 đang đến thì anh C ra tín hiệu dừng xe nhưng S không chấp hành, điều khiển

xe lách qua anh C bỏ chạy thì tông vào bên phải đuôi xe ô tô 74B - 0533, chạy vào trước cây xăng N thì dừng lại. Lúc này, xe ô tô BKS 74A - 00343 của Kiểm lâm khu bảo tồn thiên nhiên Đ chạy đến chặn trước đầu xe và xe ô tô của Đội kiểm lâm cơ động chặn sau đuôi xe của S. Khi xe dừng lại, K xuống xe cầm theo 01 cây rựa dài khoảng 1m, đầu lưỡi bị gãy đi quanh xe ô tô. S xuống xe chửi: "*Đ. mạ bây ha, riêng bây tau về tau giết cả nhà bây hết*" và lấy một thanh gỗ ván dài khoảng hơn 1m ở cây xăng N đe dọa, cản trở không cho lực lượng kiểm lâm kiểm tra xe. Sau đó, S lấy cây rựa từ tay K tiếp tục chửi bới, đe dọa lực lượng Kiểm lâm. Còn K đi quanh vị trí xảy ra sự việc để hỗ trợ cho S. Khoảng 10 phút sau, Đội Kiểm lâm cơ động tỉnh điện báo Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C thì Svà K bỏ đi.

Tại bản kết luận giám định số 287/KLGD-PC54 ngày 02/5/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị kết luận: Vị trí va chạm giữa hai phương tiện là các bộ phận bên trái đầu xe ô tô BKS 74K - 3938 bao gồm các vị trí góc trước cụm đèn chiếu sáng và tín hiệu, cản trước va chạm với các bộ phận phía sau bên phải của xe ô tô BKS 74B - 0533 bao gồm các vị trí cửa sau, 1/2 cản sau. Ngay tại thời điểm xảy ra va chạm, xe ô tô BKS 74K-3938 tác động vào xe ô tô BKS 74B - 0533 theo chiều hướng từ sau tới trước và từ trái sang phải. Vị trí va chạm đầu tiên trên hiện trường là: khu vực ngay trước điểm đầu dấu vết số 4 được mô tả trong sơ đồ khám nghiệm thuộc làn đường xe cơ giới phía trong có hướng đi huyện C – thành phố Đ. Không có đủ cơ sở để xác định tại thời điểm xảy ra va chạm xe ô tô BKS 74B - 0533 đang chuyển động hay đứng yên.

Tại bản kết luận giám định số 462/KLGD-PC54 ngày 25/7/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị kết luận: Không phát hiện dấu hiệu cắt ghép, chỉnh sửa trong các tập tin video gửi đến giám định. Mô tả hành vi của các đối tượng và biên dịch nội dung âm thanh của các đối tượng trong tập tin "Doi-Dak-BT-CL-08-4-18-SonP.mp4". Trích xuất hình ảnh của 02 đối tượng tại bản phụ lục kèm theo.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 10/KL-ĐGTS ngày 13/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện C kết luận: Xe ô tô Huynhdai, màu sơn xanh, BKS 74K-3938 bị thiệt hại 14.300.000 đồng (mười bốn triệu ba trăm ngàn đồng). Xe ô tô nhãn hiệu Ford, Loại Ranger2AW, BKS 74B - 0533 bị thiệt hại 17.400.000 đồng (mười bảy triệu bốn trăm ngàn đồng). Tổng giá trị thiệt hại của 02 xe ô tô là 31.700.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 19/KL-ĐGTS ngày 08/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Cam Lộ kết luận: Gỗ nhóm VI (đã quy tròn) trị giá 5.893.500 đồng (năm triệu, tám trăm chín mươi ba ngàn, năm trăm đồng).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 23/2018/HS-ST ngày 19/11/2018, Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị đã quyết định: Căn cứ khoản 1 Điều 330, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17 của Bộ luật hình sự. Tuyên bố các bị cáo Lê Thiên S () và Nguyễn Tấn K (Đ) phạm tội "*Chống người thi hành công vụ*". Xử phạt các bị cáo Lê Thiên S 21 (Hai mươi một) tháng tù; Nguyễn Tấn K: 14 (Mười bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt đi thi hành án.

Ngoài ra bản án còn tuyên về trách nhiệm dân sự, án phí, xử lý vật chứng và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 27/11/2018 bị cáo Lê Thiên S kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do: Trình độ học vấn thấp không am hiểu pháp luật nên chưa có ý thức rõ về hành vi phạm tội của mình; từ trước cho đến khi phạm tội chưa có tiền án, tiền sự là lần đầu tiên phạm tội và gây thiệt hại không lớn; hoàn cảnh gia đình khó khăn, mẹ già, con còn nhỏ cần chăm sóc là lao động chính trong gia đình, hoảng loạn vì sợ bị cơ quan chức năng xử phạt hành chính nên đã có hành động không đúng đắn; trong quá trình giải quyết vụ án đã thực sự nhận ra khuyết điểm, thực sự ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo, giúp đỡ cơ quan chức năng làm sáng tỏ vụ án.

Ngày 03/12/2018 bị cáo Nguyễn Tấn K kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do: Vì hoàn cảnh gia đình khó khăn, vợ không có, cuộc sống ngày càng vất vả nhất là các con sống thiếu vắng tình thương của cả cha lẫn mẹ, nội ngoại neo đơn nên xin giảm một phần hình phạt để sớm trở về làm ăn lương thiện.

Ngày 13/2/2019 bị cáo Nguyễn Tấn K có đơn xin rút đơn kháng cáo vì thấy bản án sơ thẩm mà Tòa án cấp sơ thẩm xét xử là đúng người, đúng tội.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị đề nghị: Bị cáo Nguyễn Tấn K đã rút kháng cáo căn cứ Điều 348 BLTTHS. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo K; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 BLTTHS. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Thiên S, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Về trách nhiệm dân sự do không bị kháng cáo, kháng nghị tuy nhiên qua nghiên cứu thấy Bản án sơ thẩm áp dụng Điều 584 BLDS để ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Lê Thiên S và Chi cục Kiểm lâm tỉnh Q về việc bồi thường 8.000.000đồng là không có cơ sở và không đúng pháp luật. Vì theo kết luận định giá xe ô tô BKS 74B-0533 bị thiệt hại 17.400.000đồng đây là tài sản của Nhà nước nên không được hòa giải để công nhận sự thỏa thuận, việc công nhận sự thỏa thuận là vi phạm Điều 206 BLTTDS. Việc có sự khác nhau giữa định giá thiệt hại và chi phí sửa chữa thực tế lẽ ra phải yêu cầu định giá lại hoặc khi xét xử phải buộc bị cáo bồi thường theo kết quả định giá mới đảm bảo tính khách quan, toàn diện và đúng pháp luật. Tuy nhiên, xét thấy số tiền thiệt hại không phải là tình tiết định tội, định khung hình phạt hoặc lấy căn cứ để áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và chi phí sửa chữa thực tế chỉ 8.000.000đồng, bị cáo cũng chấp nhận bồi thường, Nhà nước không bị thiệt hại. Đây là thiếu sót của sơ thẩm cần rút kinh nghiệm. Việc bị cáo khai tại phiên tòa phúc thẩm trước đó đã bồi thường 8.000.000đồng nhưng qua xét hỏi bị cáo không chứng minh được việc đã bồi thường số tiền trên vì vậy lời khai của bị cáo là không có cơ sở.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Ngày 03/12/2018 bị cáo Nguyễn Tấn K có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; ngày 13 tháng 02 năm 2019 bị cáo có đơn xin rút toàn bộ nội dung kháng cáo và tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo vẫn giữ nguyên ý kiến xin rút kháng cáo. HĐXX thấy rằng, việc rút kháng cáo của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện, căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 355; Điều 348 BLTTHS. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Nguyễn Tấn K.

Đơn kháng cáo của bị cáo Lê Thiên S phù hợp với các Điều 331, 333 BLTTHS về chủ thể và thời hạn kháng cáo nên Hội đồng xét xử phúc thẩm xét kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[2]. Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa bị cáo Lê Thiên S thừa nhận hành vi phạm tội của mình: Khoảng 2 giờ 30 phút ngày 08/4/2018 Lê Thiên S điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 74k-3938 chở Nguyễn Tấn K trên xe có số lượng gỗ không có nguồn gốc hợp pháp vì sợ bị xử phạt nên khi bị lực lượng chức năng Kiểm lâm Khu bảo tồn thiên nhiên Đ và Hạt Kiểm lâm Đ ra tín hiệu dừng xe để kiểm tra các bị cáo không dừng xe mà bỏ chạy, khi bị truy đuổi thì K ngồi trên ca bin xe nhiều lần cầm thanh gỗ đưa ra khỏi xe nhằm đe dọa, cản trở; S điều khiển xe lách qua khi bị chặn và chạm vào xe ô tô 74B-0533 của Đội Kiểm lâm; K xuống xe cầm rựa đe dọa còn S dùng 01 thanh gỗ đe dọa cản trở không cho lực lượng chức năng kiểm tra xe. Với hành vi nêu trên của các bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “*Chống người thi hành công vụ*”, quy định tại khoản 1 Điều 330 BLHS, là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét kháng cáo của bị cáo Lê Thiên S: Hội đồng xét xử thấy rằng, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất của vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo, cũng như áp dụng đầy đủ tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là “*thành khẩn khai báo*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Các nội dung kháng cáo mà bị cáo S nêu trong đơn kháng cáo là: Trình độ học vấn thấp, không am hiểu pháp luật nên chưa có ý thức rõ về hành vi phạm tội; hoàn cảnh gia đình khó khăn, mẹ già, con còn nhỏ cần chăm sóc, là lao động chính trong gia đình; hoảng loạn vì sợ bị cơ quan chức năng xử phạt hành chính nên đã có hành động không đúng đắn. Những lý do xin giảm nhẹ trên của bị cáo không được pháp luật quy định là tình tiết giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo khai trước đó đã bồi thường cho Chi cục Kiểm lâm hiện nay chỉ còn thiếu 8.000.000đồng theo biên bản thỏa thuận 02/10/2018 nhưng bị cáo không chứng minh được việc có bồi thường nên cần chấp nhận ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4]. Về bồi phần thường dân sự: Việc nguyên đơn dân sự và bị cáo S thỏa thuận bồi thường và được Tòa án công nhận, sau khi xét xử sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nhưng HĐXX phúc thẩm thấy rằng, theo bản kết luận định giá tài sản số 10/KL-ĐGTS ngày 13/4/2018 thì xe ô tô BKS 74B-0533 của Chi cục Kiểm lâm tỉnh Q bị thiệt hại 17.400.000đồng nhưng nguyên đơn dân sự và bị cáo thỏa thuận bồi thường 8.000.000đồng, việc tòa án cấp sơ thẩm áp dụng 584 BLDS để ghi nhận sự

thỏa thuận giữa bị cáo Lê Thiên S và Chi cục Kiểm lâm về việc bồi thường là không đúng pháp luật. Vì xe ô tô BKS 74B-0533 là tài sản của Nhà nước, các bên thỏa thuận bồi thường thấp hơn định giá thiệt hại. Tuy nhiên, theo Chi cục Kiểm lâm tỉnh Q trình bày chi phí sửa chữa thực tế là 8.000.000đồng hiện xe ô tô 74B-0533 đã đưa vào sử dụng nên cần thống nhất với ý kiến của VKS đây là thiếu sót của cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

[5]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Tấn K không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; kháng cáo của các bị cáo Lê Thiên S không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 355; Điều 348 BLTTHS. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Nguyễn Tấn K (tên gọi khác: Đ). Bản án hình sự sơ thẩm số: 23/2018/HS-ST ngày 19/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị đối với bị cáo K có hiệu lực kể từ tuyên án phúc thẩm.

2. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 BLTTHS. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Thiên S (tên gọi khác: T), giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 330; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, xử phạt: Bị cáo **Lê Thiên S: 21** (hai mươi một) tháng tù, về tội “*Chống người thi hành công vụ*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày thi hành án.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Lê Thiên S phải chịu 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- TAND huyện Cam Lộ; (02 bản)
- Công an huyện Cam Lộ;
- VKSND huyện Cam Lộ;
- Chi cục THADS huyện Cam Lộ;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Anh Dũng